TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 21/02/2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: ông Lê Thanh Hoàng; bà Nguyễn Thị Minh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: ông Ngô Huỳnh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Dương Quy Thái – Kiểm sát viên.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 338/2022/HNGĐ-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2023/TLPT-HNGĐ ngày 06/02/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐ-PT ngày 06/02/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị NH, sinh năm 1995 (có mặt);

Nơi cư trú: huyện PT, tỉnh An Giang; tạm trú phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị NH: Luật sư Nguyễn PH – Công ty luật TTh, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* anh Nguyễn MC, sinh năm 1991 (có mặt);

Nơi cư trú: xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh MC: Luật sư Lê LT – Công ty luật TNHH MTV LT, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang; địa chỉ: phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (có mặt).

Người kháng cáo: Ngày 25/8/2022 bị đơn Nguyễn MC kháng cáo không đồng ý ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung cháu GH, không yêu cầu bà NH cấp dưỡng; bà NH không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị NH trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh MC chung sống với nhau vào năm 2018, đây là lần kết hôn thứ hai của chị, còn anh MC là lần kết hôn thứ nhất, hôn nhân xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 81, ngày 17/9/2018. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau do tính tình vợ chồng không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh MC thiếu sự quan tâm, lo lắng cho vợ con và ít khi đưa tiền cho vợ để chi tiêu trong gia đình. Ngoài ra, chị không hòa hợp với gia đình chồng nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị và anh MC ly thân từ tháng 02/2022, thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân có kéo dài cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn MC.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là GH, sinh ngày 08/02/2020, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và xin rút lại toàn bộ yêu cầu anh MC cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung).

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 23/8/2022, bị đơn anh MC trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chung sống với nhau vào năm 2018, hôn nhân do tự tìm hiểu, quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến thời gian sau thì có phát sinh mâu thuẫn nhưng sự việc không lớn lắm nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là GH, sinh ngày 08/02/2020. Hiện nay cháu GH đang sống cùng anh và ông bà nội, nếu phải ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị NH cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản hôn nhân gia đình sơ thẩm số 338/2022/HNGĐ-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 19, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NH và anh

MC.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Uỷ ban nhân dân xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang cấp ngày 17/9/2018 cho chị NH và anh MC không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Giao con chung là GH, sinh ngày 08/02/2020 cho chị NH được trực tiếp nuôi dưỡng.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị NH đối với anh MC về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

(Chị NH và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh MC đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung).

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị NH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị NH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005363 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP nên chị NH không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị NH, anh MC có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông MC rút lại yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ (không đồng ý ly hôn), chỉ kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung tên GH sinh năm 2020, không yêu cầu bà NH cấp dưỡng nuôi con chung. Bà NH xác định bà tự nguyện giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy như nguyện vọng ông MC, nhưng ông MC, gia đình ông MC phải tạo điều cho bà thăm và chăm sóc con chung. Ông MC, bà T (mẹ ông MC, bà nội cháu GH) đồng ý theo ý kiến và yêu cầu của bà NH. Ông MC, bà NH đề nghị Tòa phúc thẩm công nhận sự tự nguyện của ông, bà giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy, bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung, ngoài ra các đương sự không yêu cầu gì khác.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông MC tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: tại phiên tòa bà NH với ông MC thỏa thuận tự nguyện đồng ý giao con chung chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy, ngoài ra không ý kiến khác, sự tự nguyện việc nuôi con chung của ông MC, bà NH là phù hợp nên đề nghị Tòa phúc thẩm xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận việc nuôi con chung của các đương sự.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà NH tại phiên tòa phúc thẩm không tranh luận, đề nghị Tòa phúc thẩm xử công nhận sự tự nguyện việc nuôi con chung, giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy theo nguyện vọng của bà NH và ông MC là phù hợp pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Tòa sơ thẩm xem xét toàn diện các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, điều kiện hôn nhân, điều kiện nuôi con chung, ý kiến không yêu cầu cấp dưỡng của bà NH đối chiếu với quy định pháp luật, tuyên xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NH và anh MC; Giao con chung là GH, sinh ngày 08/02/2020 cho chị NH được trực tiếp nuôi dưỡng; Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị NH đối với anh MC về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bà NH và ông MC tự nguyện thống nhất giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy, bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung, việc thỏa thuận của các đương sự phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của ông MC, đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu xin đoàn tụ của ông MC, công nhận sự tự nguyện của các đương sự về quan hệ con chung, giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy theo nguyện vọng của bà NH và ông MC, bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung, xử lý án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa sơ thẩm tuyên án ngày 24/8/2022, ngày 25/8/2022 ông MC kháng cáo trong hạn luật định và nộp tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định, nên được chấp nhận để xét xử kháng cáo của ông MC theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu kháng cáo xin đoàn tụ (không đồng ý ly hôn), yêu cầu được nuôi con chung tên GH sinh năm 2020 không yêu cầu bà NH cấp dưỡng nuôi con chung của ông MC thì thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm ông MC xin rút lại một phần nội dung kháng cáo đó là, ông MC rút kháng cáo xin đoàn tụ (không đồng ý ly hôn), xét thấy việc rút kháng cáo đối với phần quan hệ hôn nhân của ông MC là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu xin đoàn tụ của ông MC là đúng pháp luật.

Theo đó, cũng tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà NH và ông MC tự nguyện thống nhất giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy, bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy việc thỏa thuận của các đương sự về con chung không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của ông MC, đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu xin đoàn tụ của ông MC, công nhận sự tự nguyện của các đương sự về quan hệ con chung, giao con chung tên GH cho ông MC chăm sóc nuôi dạy, bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung như nguyện vọng của bà NH và ông MC là đúng pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm, kháng cáo của ông MC được chấp nhận một phần, nên ông MC không phải chịu án phí phúc thẩm, ông MC được nhận lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Phúc xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông MC về việc nuôi con chung.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm yêu cầu xin đoàn tụ của ông MC.

- Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 338/2022/HNGĐ-ST ngày 24/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang về quan hệ con chung (việc nuôi con chung).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Điều 19, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà NH và ông MC (Giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân xã BP, huyện CP, tỉnh An Giang cấp ngày 17/9/2018 cho chị NH và anh MC không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật).

Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của bà NH và ông MC, giao con chung tên GH, sinh ngày 08/02/2020 cho ông MC được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của bà NH và ông MC (bà NH không phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu GH).

Việc nuôi con chung không cố định, khi có nhu cầu hay vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một bên, các bên hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung khi có đơn yêu cầu.

Ông MC và các thành viên gia đình ông MC không được cản trở việc bà NH đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, nếu ông MC và các thành viên gia đình ông MC có hành vi cản trở việc bà NH đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục

con chung thì bà NH có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà NH đối với ông MC về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị NH phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà chị NH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0005363 ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP nên chị NH không phải nộp thêm.

Về án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông MC không phải chịu án phí hôn nhân phúc thẩm, ông MC được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do ông MC đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000369 ngày 25/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh An Giang.

Các phần nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- UBND xã BP, huyện CP;
- Phòng KTNV-THA;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Tuấn